

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày: 21/01/2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Trực.
2. Bà Trần Thị Thanh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Huỳnh Bích Tr, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: 20/69/131 đường T, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán hàng rong; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Th (Đã chết) và bà Huỳnh Thị Khánh V (sinh năm 1960); có chồng Hoàng Hữu Th Nhật (sinh năm 1986); Con: Có 05 người con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất mới sinh năm 2019 (20 ngày tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ tại thành phố Huế, học văn hóa đến lớp 4/12 thì nghỉ học ở nhà buôn bán hàng rong cho đến ngày gây án.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Bị cáo có mặt.

-Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy M, sinh năm 1997. Nơi cư trú: 16/9/245 Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/10/2018, chị Nguyễn Thị Thùy M điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Acruso màu đỏ biển số 75F1-XXX.XX đến dừng trước đường kiệt 89 D, phường A, thành phố H để vào nhà 41/89 học thêm tiếng Anh, nhưng quên rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa điện của xe. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Trương Huỳnh Bích Tr đi bộ ngang qua địa chỉ trên thì phát hiện xe mô tô 75F1-

XXX.XX dựng sập tường rào, trên ổ khóa điện còn cắm chìa khóa, không có người trông giữ, nên Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt. Tr liền ngồi lên yên xe, mở khóa điện rồi điều khiển xe đưa về nhà cất giấu.

*Vật chứng thu giữ gồm:

-01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Acruzo màu đỏ, biển số 75F1-XXX.XX.

-01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Thùy M.

- 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Thùy M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 396/KL-HĐĐG ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Acruzo màu đỏ, biển số 75F1-XXX.XX có trị giá 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

*Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Acruzo màu đỏ, biển số 75F1-XXX.XX cho Nguyễn Thị Thùy M. Chị M đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 251/CT-VKS ngày 30/11/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Trương Huỳnh Bích Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, tại trước số nhà 41/89 đường kiệt 89 D, phường A, thành

phố H, Trương Huỳnh Bích Tr đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thùy M chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Acruso màu đỏ, biển số 75F1- 407.60 có trị giá 27.000.000đồng (Hai mươi bảy triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản cáo trạng số 251/CT-VKS ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo đang mang thai; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại các điểm i, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, bị cáo mới sinh con nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát cũng đủ tác dụng giáo dục, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đã bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Huỳnh Bích Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Huỳnh Bích Tr 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Huỳnh Bích Tr cho Ủy ban nhân dân phường Phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

buộc bị cáo Trương Huỳnh Bích Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, NBH.
- Lưu;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung